

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày 18-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính

Bà Trần Thị Trúc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 102/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thành Được, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1992 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Số 2/61 Đ, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thành L và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2024, chuyển tạm giam ngày 22/3/2024 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 19 giờ ngày 16/3/2024 Trần Thành Được một mình đi xe mô tô biển kiểm soát: 16P4-5117 đến khu vực đường tàu T, quận L, Hải Phòng gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng ma túy, người đàn ông này đưa cho Được 01 túi nilon có mép viền màu đỏ (kích thước 2x2cm) chứa ma túy, Được cất giấu túi ma túy trên trong lòng bàn tay trái. Đến 20 giờ 10 phút cùng ngày, Được đi đến khu vực ngõ 670 đường T, K, phường N, quận K, Hải Phòng thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông Công an quận Kiến An kết hợp

với Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện A và Công an phường N, quận Kiến An dừng xe để kiểm tra. Lúc này, Được thả túi nilon chứa ma túy trong lòng bàn tay trái xuống lòng đường ngay vị trí Được dừng xe thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng

Bản Kết luận giám định số 318/KL-KTHS ngày 20/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Trần Thành Đ gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,13 gam, là loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thành Đ khai nhận phù hợp với nội dung trên. Bị cáo Trần Thành Đ cất giấu ma túy với mục đích sử dụng cá nhân. Nguồn gốc số tiền mua ma túy, do bị cáo lao động mà có. Nguồn gốc xe mô tô biển kiểm soát: 16P4-5117 là do bị cáo mượn của chị họ là Trần Thị D, sinh năm 1971, trú tại 46 Đ, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng để sử dụng. Chị D không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy.

Vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định cùng các vỏ bao bì được niêm phong trong một phong bì thư (dấu niêm phong số 318MT/PC09) là ma túy còn lại sau giám định.

Bản Cáo trạng số 78/CT-VKSKA ngày 03 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An truy tố bị cáo Trần Thành Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thành Đ khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thành Đ như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thành Đ từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 17/3/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định cùng các vỏ bao bì được niêm phong trong một phong bì thư (dấu niêm phong số 318MT/PC09).

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Thành Đ, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Do vậy, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và điều luật áp dụng:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa vì vậy có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Trần Thành Đ đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,13 gam, là loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ vào ngày 16/3/2024. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thành Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo.

- Về hình phạt:

[5] Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Trần Thành Đ và ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp trước khi bị bắt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Đối với số ma túy cùng các vỏ bao bì còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, cấm sử dụng trái phép nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí:

[8] Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về các nội dung khác:

[9] Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 16P4-5117, quá trình điều tra xác định chị Trần Thị D là chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã trả lại chiếc xe trên cho chị D quản lý, sử dụng là có căn cứ.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Thành Đ. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Do vậy, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Thành Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Trần Thành Đ** 15 (Mười lăm tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 3 năm 2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng các vỏ bao bì được niêm phong trong một phong bì thư (dấu niêm phong số 318MT/PC09 của phòng PC09 Công an thành phố Hải Phòng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thành Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Thành Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An;
- Cơ quan THAHS Công an quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VT; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hải Hà